| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẢNG BOM**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 128/2019/QĐST-HNGĐ | *Trảng Bom, ngày 18 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Văn bản số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cáo hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 434/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trương Thị P, sinh năm 1985.

HKTT: Ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Hiện trú tại: Thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 10/6/2019 Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn, thỏa thuận được về việc nuôi con khi ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị P và anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 24/10/2007 và Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 04/5/2011 cho chị Trương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng/cháu.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Văn C. Vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi chị P có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu anh Chánh chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự

- Về tài sản chung: Chị P, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P, anh C cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh Nguyễn Văn C đã nộp theo biên lai thu số 0006767 ngày 10/6/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Anh C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- UBND TT. T (số 124, ngày 24/8/2007)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Như Quỳnh**